

Số: 2923/QĐ-UBND

Long Biên, ngày 04 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình trường học điện tử các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và công thông tin điện tử tại Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chương trình 02-CTr/QU ngày 15/10/2015 của Quận ủy Long Biên về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và hoàn thiện mô hình Cơ quan điện tử quận, phường giai đoạn 2015-2020”;

Căn cứ Quyết định số 5296/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND quận Long Biên về việc điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá trường đạt mô hình “Trường học điện tử” các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận Long Biên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá các nhà trường đạt mô hình “Trường học điện tử” đối với các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở quận Long Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 5296/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND quận Long Biên.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND&UBND Quận, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện mô hình “Trường học điện tử” trên địa bàn quận chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /./

Nơi nhận:

- TT QU-HĐND-UBND: đề b/c;
- Như điều 3: đề t/h;
- Lưu VP, (05) *pc*

TM, ỦY BAN NHÂN DÂN
KI, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Thị Thu Hương

BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH “TRƯỜNG HỌC ĐIỆN TỬ” CÁC TRƯỜNG MN, TH, THCS

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2019
của UBND quận Long Biên)*

STT	Nội dung đánh giá	Tổng	Cách chấm điểm	Bộ phận phụ trách
I	TIÊU CHUẨN 1: MÔI TRƯỜNG CHÍNH SÁCH VÀ NGUỒN NHÂN LỰC	30		
1	Tiêu chí 1: Công tác chỉ đạo điều hành	10		
1	Kịp thời thành lập, kiện toàn và phân công hoạt động của Ban chỉ đạo CNTT.	2	- Không kịp thời kiện toàn, VB không đảm bảo chất lượng hoặc không đăng tải trên Cổng TTĐT, mỗi lỗi trừ 0,5 điểm. - BCD không kiểm soát đảm bảo chất lượng các nội dung của Mô hình, mỗi lỗi trừ 0,5 điểm	PNV
2	Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện mô hình đảm bảo chất lượng, kiểm soát thường xuyên, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng và đăng tải công khai trên cổng TTĐT	4	- KH không đảm bảo chất lượng trừ 0,5 điểm - Không kiểm soát, đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng hoặc đánh giá không sát với kết quả thực hiện, mỗi nội dung tồn tại trừ 0,5 điểm	PNV
3	Ban hành các văn bản, quy trình, nội quy sử dụng các hệ thống CNTT; trách nhiệm về quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống; có kiểm soát, đánh giá việc sử dụng.	4	- Mỗi VB ban hành không rõ nội dung, quy trình vận hành và trách nhiệm của từng khâu, không đảm bảo chất lượng trừ 0,2 điểm; - Không kiểm soát, đánh giá hiệu quả sử dụng, trừ 0,2 điểm.	PNV

STT	Nội dung đánh giá	Tổng	Cách chấm điểm	Bộ phận phụ trách
2	Tiêu chí 2: Nguồn nhân lực	12		
4	<ul style="list-style-type: none"> - 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên (Không bao gồm nhân viên nuôi dưỡng cấp học MN, nhân viên bảo vệ) sử dụng thành thạo công TTĐT, hệ thống thư điện tử, các trang thiết bị (MT, MC, ...), các phần mềm ứng dụng theo vị trí việc làm triển khai tại đơn vị phục vụ công việc hàng ngày. - Nhân viên bảo vệ: vận hành được tivi, trích xuất dữ liệu từ hệ thống camera. 	5	Mỗi cá nhân không sử dụng thành thạo ứng dụng CNTT đáp ứng khung VTVL trừ 0,5 điểm	PGD
5	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ GV sử dụng Bảng TTTM mức nâng cao tối thiểu đạt: + Trường thực hiện năm đầu: Cấp MN: 20% ; Cấp TH: 25%; Cấp THCS: 25% + Trường thực hiện từ năm thứ 2 trở đi: Cấp MN: 30%; Cấp TH: 35%; THCS: 35% - 100% GV, NV sử dụng trang thiết bị CNTT * Ghi chú: Kỹ năng sử dụng bảng TTTM + Mức cơ bản: GV biết sử dụng và khai thác tính năng, modun của bảng vào giảng dạy. + Mức nâng cao: GV khai thác, sử dụng thành thạo từ 2 phần mềm chuyên môn khi soạn bài trên bảng. 	5	<ul style="list-style-type: none"> - 01 giáo viên không đạt mức cơ bản trừ 2 điểm - 01 giáo viên không đạt mức nâng cao trừ 1 điểm 	PGD, BPCNTT
6	<p>Cán bộ CNTT trường học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu, vận hành hệ thống CNTT phục vụ triển khai mô hình Trường học điện tử đảm bảo hoạt động ổn định, hiệu quả. - Quản lý, kiểm soát theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống CNTT, yêu cầu có: + Sổ nhật ký theo dõi hoạt động của công TTĐT, camera, hệ thống máy tính, máy in, + Hồ sơ quản lý trang thiết bị CNTT (máy tính, máy chiếu, máy in, camera, máy chủ nếu có, đường truyền, bảng TTTM, các thiết bị hỗ trợ khác) + Hồ sơ đề xuất thay thế sửa chữa (biên bản, phê duyệt, nghiệm thu xác 	2	- Mỗi nội dung tồn tại trừ 0,5 đ	BP CNTT

STT	Nội dung đánh giá	Tổng	Cách chấm điểm	Bộ phận phụ trách
	nhận) + Hồ sơ kế hoạch bảo trì hàng năm (hợp đồng, hồ sơ đánh giá kết quả thực hiện bảo trì cụ thể đến từng thiết bị, nghiệm thu...)			
3	Tiêu chí 3: Môi trường chính sách	8		
7	- Thiết lập hồ sơ, kiểm soát, đánh giá việc quản lý, chỉ đạo, thực hiện mô hình THĐT. - Quản lý, khai thác, sử dụng tài sản hiệu quả, đúng quy định	4	Mỗi nội dung thực hiện không đảm bảo trừ 0,5 điểm.	PNV
8	Công tác tự kiểm tra, đánh giá: - Định kỳ kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm, khắc phục tồn tại kịp thời trong quá trình triển khai mô hình theo tháng/học kỳ/năm. Đăng tải công khai kết quả trên cổng TTĐT. - Kiểm tra thực hiện ứng dụng CNTT của một giáo viên, một tổ, nhóm chuyên môn kết hợp kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện	4	- Không kiểm tra định kỳ hàng tháng: trừ 01 điểm - Đăng tải thiếu 1 VB trừ 0,5 điểm	PNV
II	TIÊU CHUẨN 2: TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG MÔ HÌNH	50		
1	Tiêu chí 1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	15		
9	Cập nhật thông tin đúng yêu cầu và tiến độ, trích xuất được thông tin phục vụ công tác quản lý	8	- Thông tin không cập nhật kịp thời trừ 2 điểm	PGD, TCKH, PNV
10	Các văn bản quản lý điều hành được trao đổi qua môi trường mạng (Trừ các VB không được đăng tải theo QĐ)	7	- Thiếu từ 2 đến dưới 5 VB: Trừ 2 điểm - Thiếu từ 5 văn bản trở lên: đạt 0 điểm	PGD
2	Tiêu chí 2: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và học tập	15		
11	GV sử dụng, khai thác, ứng dụng các phần mềm trong giảng dạy GV có sáng tạo, đổi mới nội dung và phương pháp dạy học	8	- Từ 1 đến 2 GV không khai thác phần mềm: Trừ 2 điểm	PGD

STT	Nội dung đánh giá	Tổng	Cách chấm điểm	Bộ phận phụ trách
	- Mỗi GV 1 tháng có ít nhất 1 bài giảng điện tử sử dụng phần mềm; mỗi học kỳ, có 1 bài giảng sử dụng từ 2 đến 3 phần mềm đặc thù môn học (được lưu trong kho học liệu)		- Từ 1 - 02 GV thiếu trừ 2 điểm - Từ 3 - 4 GV thiếu trừ 5 điểm - Thiếu từ 4 GV trở lên: đạt 0 điểm	
12	Kho học liệu tại các lớp học: phải được cập nhật thường xuyên, kịp thời giảng theo các môn, phân môn.	7	- Thiếu 1 môn/lớp: Trừ 2 điểm - Thiếu 2 môn/lớp: Trừ 4 điểm - Thiếu 3 môn trở lên: Đạt 0 điểm	PGD
3	Tiêu chí 3: Trang thông tin điện tử	20đ		
13	Hoạt động của ban biên tập - Định hướng tin bài, quy định cập nhật tin bài - Chế độ kiểm tra, kiểm soát, đánh giá	2	- Không xây dựng qui định cập nhật tin bài trên hệ thống trừ 0.5 đ - Mỗi tháng không kiểm tra trừ 1 điểm	BP CNTT
	Hoạt động trang thông tin điện tử (Lớp 1)	10		
	Tin tức cập nhật đầy đủ, kịp thời - Thông tin chung nhà trường - Thông tin cá nhân theo quy định (BGH, tổ bộ môn)	2	Không cập nhật kịp thời một nội dung: 0 điểm	BP CNTT
14	Tin tức, sự kiện, hoạt động - Kịp thời, đầy đủ theo quy định (một chuyên mục tối thiểu có tin 01 bài hoạt động hàng tháng của người phụ trách trên các mặt công tác chuyên môn và quản lý) - Phong phú, sinh động	4	Không cập nhật kịp thời, thiếu tin bài trừ 1 điểm	BP CNTT
	Các chuyên mục: cập nhật đầy đủ, thường xuyên - Kho học liệu điện tử - Các nội dung công khai - Các chuyên mục khác theo quy định	4	- Mỗi nội dung cập nhật không đầy đủ trừ 1đ	BP CNTT

STT	Nội dung đánh giá	Tổng	Cách chấm điểm	Bộ phận phụ trách
15	Trang thông tin điều hành nội bộ (Lớp 2) - 100% GV có tài khoản đăng nhập - Vận hành khai thác hiệu quả ngân thu mục phòng GD quy định - Có các kho tư liệu bài giảng của nhà trường theo quy định - Cập nhật đầy đủ các thông tin phục vụ quản lý, điều hành nội bộ của đơn vị	8	- GV không đăng nhập hoặc không truy cập vào lớp 2 của trường: + Từ 1 đến 2 GV: trừ 3 điểm + Từ 3 đến 4 GV: trừ 4 điểm + Từ 5 GV trở lên: 0 điểm	BP CNTT
III	TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ HẠ TẦNG	20		
1	Tiêu chí 1: Trang thiết bị CNTT	9		
16	- Thiết lập hồ sơ quản lý trang thiết bị theo đúng quy định - Bố trí đúng, đủ theo mô hình; - Kiểm soát, theo dõi điều chuyển, bàn giao, sử dụng, bảo quản, bảo trì, sửa chữa (Có hồ sơ, thanh lý quy định chứng minh)	4	- Không bố trí theo đúng mô hình: trừ 0,5đ/nội dung - Thiết bị không quản lý, kiểm soát, bảo quản trừ 0,5đ/thiết bị	BP CNTT
17	Vận hành và khai thác sử dụng - Lắp đặt, khai thác sử dụng đúng mục đích, đúng yêu cầu - Kiểm soát tần suất, hiệu quả sử dụng trang thiết bị - Cơ chế bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị	5	- Không có hợp đồng bảo trì (máy tính, máy in): trừ 02đ; hợp đồng không đầy đủ trừ 01đ - Các nội dung khác trừ 0,5đ/nội dung	BP CNTT
2	Tiêu chí 2: Hệ thống mạng kết nối	4		
18	Mạng LAN: - Đảm bảo 100% máy tính, máy in kết nối mạng LAN (Tại phòng Tin học và Ngoại ngữ)	2	Mạng LAN không đảm bảo việc truy cập ổn định: trừ 05đ	BP CNTT
19	Mạng Internet: - Mạng Internet cáp quang đảm bảo tốc độ kết nối từ 45 Mbps trở lên và có phương án dự phòng trong trường hợp xảy ra sự cố đường truyền. - Hệ thống mạng Wifi đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường	2	- Hệ thống internet không đảm bảo tốc độ: trừ 01đ - Hệ thống wifi hoạt động không ổn định:trừ 01đ	BP CNTT
3	Tiêu chí 3: Các điều kiện đảm bảo khác	7		

STT	Nội dung đánh giá	Tổng	Cách chấm điểm	Bộ phận phụ trách
20	An ninh, an toàn thông tin: +100% Máy tính phục vụ công tác quản lý, dạy học được cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền + 100% máy tính học sinh có phần mềm diệt virus (bản quyền hoặc miễn phí)	2	- Mỗi nội dung không đáp ứng: trừ 1đ	BP CNTT
21	Hệ thống điện đảm bảo đáp ứng đủ công suất sử dụng của hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin và các trang thiết bị khác.	1	- Không đảm bảo: - 0,5đ/phòng	BP CNTT
22	Hệ thống camera giám sát hoạt động hiệu quả, ổn định; có hệ thống màn hình quản lý, theo dõi tập trung hình ảnh của các camera.	2	- Không kiểm soát, quản lý vận hành khai thác sử dụng: trừ 01đ - Không khắc phục kịp thời các sự cố: trừ 01đ	BP CNTT
23	Bố trí phòng/vị trí lắp đặt các thiết bị quản lý mạng tập trung (có thể sử dụng chung với phòng khác) đảm bảo các điều kiện vận hành	1	- Không đảm bảo các nội dung vận hành hệ thống: trừ 0,5đ/nội dung	BP CNTT
24	Bố trí ngân sách duy trì hệ thống trang thiết bị, phần mềm phục vụ cho ứng dụng CNTT tại đơn vị.	1	- Không đảm bảo đầy đủ kinh phí duy trì hệ thống: Đạt 0 điểm	BP CNTT
IV	NHÓM ĐIỂM THƯỜNG	10		
25	- Đối với cấp TH, THCS: Học sinh đạt giải trong kỳ thi về công nghệ thông tin hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cấp Quận, Thành phố, Quốc gia (đối với cấp Tiểu học, trung học cơ sở). - Đối với cấp mầm non: Ứng dụng thực hiện chương trình phần mềm Kidsmart, happykid cho trẻ mẫu giáo từ 3 tuổi đến 5 tuổi	2	- Có HS đạt giải cấp Quận: 1 điểm; Có HS đạt giải cấp TP, Quốc gia: 2 điểm - Có trẻ trong độ tuổi qui định sử dụng được cả 2 phần mềm: 2 điểm; sử dụng được 1 phần mềm: 1 điểm	PGD
26	Giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong các hội thi đạt giải ở các cấp.	3	- Quốc gia: 3 đ - Thành phố: 2.5đ - Quận: 1	PGD

STT	Nội dung đánh giá	Tổng	Cách chấm điểm	Bộ phận phụ trách
			(Lấy điểm thành tích cao nhất)	
27	Sáng kiến, sáng tạo ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập có thể áp dụng rộng rãi trong các nhà trường.	2	Xếp loại cấp quận: - Loại A: 2đ - Loại B: 1.5đ - Loại C: 1đ	PGD
28	Tạo lập các chuyên mục thông tin trên Trang thông tin điện tử mang tính đặc trưng riêng của nhà trường (<i>ví dụ chuyên mục trao đổi chuyên môn dành cho giáo viên; giới thiệu gương sáng của học sinh; các thông tin hữu ích dành cho phụ huynh và học sinh; ...</i>).	1	- UDCNTT hiệu quả 1đ	BP CNTT
29	Chủ động đầu tư, ứng dụng hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý, điều hành trong nhà trường	2	Đầu tư phần mềm: Khai thác sử dụng hiệu quả: 2 điểm	PGD, BP CNTT

1. Cách đánh giá:

- Trường đạt MH trường học điện tử đạt 90 điểm trở lên.
- Các Tiêu chuẩn bắt buộc phải đạt điểm tối thiểu trên 50%

2. Điểm tối đa (bao gồm cả điểm thưởng): 110 điểm (10 điểm thưởng)